

nhìn, xem lữ sóc muốn đến xem tôi hay chúng vợ được của quý gì. Thấy vậy lữ sóc gọi nhau chuyền cành chạy tới. Tôi nhìn kỹ, ngay trên đầu tôi là mấy buồng chuối rừng đang nở - chúng đến để ăn mật. Sóc mà nấu với hoa chuối rừng, là một món ăn ngon tuyệt. Người nào đã được ăn một lần sẽ không thể nào quên được. Cái vị chát của hoa chuối, hoà quyện với chất tanh của sóc, chúng khử nhau, tạo thành một thứ nước canh kích thích vị giác đến cao độ. Thứ nước đó chan với cơm nướng, có người còn ăn hết cả một nồi cơm nấu gần hai cân gạo!

Lúc này cả đàn sóc đang bầu đen vào hoa chuối. Chắc là chỉ một phát súng với một nắm đạn ghém này, chúng sẽ chết hết. Tôi nín thở chuẩn bị bóp cò, đột nhiên tiếng ư ư trong lều nường lại vọng ra. Con tức giận ập đến, trong người tôi như có đóng rấm âm ỉ, nay tự dưng có một cơn gió thổi vào, nó bùng lên ngọn lửa. Thay vì nhắm bắn vào lữ sóc, tôi chĩa thẳng nòng súng vào thân cây chuối, bóp cò. Tôi tưởng tượng đó là thằng Lượng - con rắn độc đang quấn lấy bà Nguyễn. Đôi mắt rực lửa của ông Nguyễn thôi thúc tôi làm việc đó chẳng?

Lữ sóc chạy tán loạn, tôi thần thờ ngồi xuống. Khí uất trong ngực tôi vẫn còn hùng hực. Tôi lấy thuốc, lấy đạn ghém nhồi vào nòng súng, chạy lao về phía lều nường, định bụng nhắm thẳng súng vào thằng Lượng bắn. Chạy được vài bước, vấp phải rễ cây tôi ngã lăn ra đất, ngón chân toé máu. Có lẽ vì cái vấp, vì cái đau đớn của ngón chân này đã làm cho tôi tỉnh lại. Tôi lấy lá chuối non nhai nhỏ đắp

vào vết thương. Tự trách mình nông nổi quá, nghĩ vậy tôi gọi to:

- Bà Nguyễn có ở lầu nương không?

Tiếng bà Nguyễn trong lầu vọng ra.

- Có! Ai đấy...

- Dạ! Cháu là Tiên đây. Cháu đến gặp bác có việc.

Thấy tôi đến, ông Lượng cầm súng ra cửa nhìn tôi nói:

- Tiên à! Mày đến đúng lúc quá à. Tao cũng vừa đến đây à. Tao vừa hút xong điếu thuốc thôi à. Cũng chưa kịp nói gì với bà này đâu à.

À, à, à... Tôi muốn lộn mửa khi nghe thấy những tiếng à này. Nghĩ bụng: "Nếu Lũng Vài này có Việt Minh, họ sẽ bắn vỡ cái mồm của mày ra. À, à, à...Cứ đợi đấy! Cái ngày ấy với mày chắc không còn xa nữa đâu". Tôi mở túi, móc tờ giấy đưa cho bà Nguyễn. Ông Lượng nhìn tôi xua tay:

- Không cần cái tờ giấy này đâu à. Bà này không có trâu nộp phạt đâu à. Tao nói mãi mà bà này có chịu nghe đâu à. Cứ để cho thằng Vàng đi lính đồng cũng được - Vàng là con bà Nguyễn đang làm con tin ở nhà Hoàng A Tưởng. Đi lính đồng cũng tốt à. Cũng được muối, được tiền à. Ông Nguyễn - bố nó đi Việt Minh mấy năm toàn chui lủi trong rừng thôi à, có được gì đâu? Tao với nó chỉ làm lính gác cho quan Pháp thôi à. Không bắn ai đâu mà sợ à. Tao là người lớn, tao phải bảo nó không được làm cái ác chứ!

Tôi choáng váng cả người, chột nghĩ đến ông Nguyễn - lúc sắp chết, ông nhìn tôi tha thiết quá. Có lẽ những giọt nước mắt ít ỏi rỉ ra nơi khoé mắt, ông muốn gửi gắm tôi mang về cho những người con thân yêu của ông. Bây giờ để anh Vàng đi lính cho Pháp, tôi thấy mình có tội với ông Nguyễn quá. Nhưng nói thế nào đây, khi mà bà Nguyễn đang bị con rắn độc này quấn chặt vào người. Người ta thường nói, đàn ông đi ngoại tình đa phần là do hám của lạ; còn đàn bà đi ngoại tình là vì có nhu cầu tình cảm, nên nó sâu nặng với người tình còn hơn cả chồng mình. Nay ông Nguyễn đã chết thì có lẽ chỉ có lưỡi tầm sét của thiên lôi, mới gỡ bà ra khỏi ông Lượng được. Nghĩ vậy nên tôi chỉ nói đến anh Vàng và nói nhẹ nhàng:

- Anh Vàng không thích đi lính đâu bà ạ. Còn vợ, còn con anh ấy ở nhà thì làm thế nào được ạ?

Bà Nguyễn nhìn tôi, rồi chỉ vào ông Lượng buông một câu khô khốc.

- Ông này nói đúng cái bụng của tao rồi, mày không phải nói nhiều!

Tôi định nhắc đến cái chết của ông Nguyễn để thuyết phục, nhưng tôi chột nghĩ đến bà Nguyễn và ông Lượng như hai con lợn cạo quấn nhau, nên không còn can đảm nói nữa. Với bà Nguyễn, bây giờ có lẽ ông Lượng là quan trọng nhất. Ông Lượng nói gì chắc bà Nguyễn cũng nghe. Nghĩ vậy, tôi nhìn ông Lượng tìm lòng nói:

- Ông Lượng là người tốt nhất! Ông nói mãi quan Pháp và quan Hoàng A Tường mới đồng ý. Bây giờ bà không có

trâu nộp, thì ông Lượng biết ăn nói làm sao? Nói dối quan cũng có tội chứ! Nhà bác đã có ba con trâu, còn thiếu thì nhờ ông Lượng đi vay hộ chắc là được chứ ạ!

Ông Lượng nhìn tôi có vẻ như thiện cảm nói:

- Ấy à! Mà cũng biết cái bụng tốt của tao rồi. Tao thương bà Nguyễn, thì tao cũng phải thương lũ con của bà ấy chứ! Cũng như mà y ấy à - mà y là cháu tao, tao cũng thương mà y chứ. Cái vụn lưỡi hổ, mà y còn nhớ không?

- Dạ!... - Tôi lưỡng lự thưa.

Thực tình tôi không hiểu ông Lượng nói thế là có ý gì, nên cứ ngây người ra. Ông Lượng lại ấy à nói :

- Ấy à! Cái con hổ cả bản đánh bẫy được ấy, mà y quên rồi sao? Bỏ mà y cắt lưỡi nó cho mà y ăn chữa bệnh đấy thôi.

Tôi vẫn ngây người áp ứng:

- Dạ!...Dạ!...

- Ấy à! Mà y không biết cũng là phải thôi à. Thịt con hổ quan trọng là ở cái lưỡi. Xương con hổ quan trọng là ở cái bánh chè. Mất hai thứ ấy, con hổ coi như không bằng con lợn à.

Đến đây, phần nào hiểu ra ý ông Lượng, tôi nhìn ông ta chờ đợi. Ông nhìn tôi nói tiếp.

- Ấy à! Tao phải nói mãi, thổ ty và bố con thằng Chương mới tha cho đấy. Họ đòi cắt cái lưỡi của mà y, để thay vào cái lưỡi của con hổ đấy!

Đến hôm nay, tôi mới được biết cái lưới hồ liên quan đến cả tính mạng của tôi. Tôi tin ông Lượng nói không sai, vì thổ ty Hoàng Văn Thừa và bố con thằng Chưởng coi mạng người rẻ lắm. Còn ông Lượng là người xin tha cho tôi thì tôi không tin. Nhưng lúc này mà vận vẹo ông Lượng thì sẽ không có lợi - dù sao thì sự việc cũng đã qua rồi. Cãi nhau về sự đúng, sai của cái đã qua là một điều đại dột. Với tôi lúc này, tốt nhất là thừa nhận lời ông Lượng nói. Tôi nhìn ông Lượng lưỡng lự thăm dò:

- Dạ!...Chú! Chú...

Vì ông Lượng tự nhận là chú của tôi, nên tôi cũng không ngần ngại mà gọi ông bằng chú. Ông Lượng tỏ vẻ hài lòng, nhìn tôi gật gật. Tôi nói tiếp:

- Dạ! Chú tốt quá! Không có chú thì tai hoạ ập xuống nhà cháu rồi. Cháu là con nuôi của bố cháu, vậy mà chú còn giúp đỡ tận tình đến thế. Bây giờ, chú là bố dượng anh Vàng, anh Vàng là con chú, vậy chú cũng giúp anh Vàng chứ?

- Ấy à!... Ấy à! - Ông Lượng lúng túng nói.

Biết ông Lượng chưa kịp nghĩ gì để thoái thác, tôi nhìn bà Nguyễn nói luôn:

- Chú Lượng đồng ý giúp trâu cho bà, bà có đồng ý không ạ? Có trâu thì nhất định anh Vàng không phải đi lính rồi. Anh Vàng đi lính, nhỡ ra gặp phải Việt Minh thì lo lắm...Việt Minh bây giờ còn có súng to hơn súng của thằng Pháp kia.

Bà Nguyên nhìn tôi tỏ vẻ đồng tình, vỗ vào vai ông Lượng nói:

- Ủ! Cái bụng mày coi thằng Vàng như con mày rồi, vậy mày phải lo cho con mày chứ! Tao cố mình thằng Vàng là con trai, vợ nó mới đẻ hai đứa con gái thôi, nó đi lính, Việt Minh bắn chết nó thì nhà tao không có người thờ cúng nữa à? Tao chết, ai làm ma cho tao?

Ông Lượng mặt thợt ra, ấp úng:

- Ấy à!...Ấy à!...Giúp chứ à! Nhưng cũng chỉ giúp được một con thôi à. Giúp nhiều, con vợ tao nó không cho đâu à.

Tôi nhìn bà Nguyên nói:

- Được đấy bà ạ! Nhà bà có ba con, nhà anh Vàng có một con, ông Lượng cho một con là đủ năm con rồi. Chiều nay bà thu trâu về đi. Mai bà cho một người đi theo cháu, đuổi trâu.

Thu được đủ trâu, tôi mừng quá. Nhất định anh Vàng, anh Quáng sẽ được tha về. Tôi không là gì với gia đình anh Quáng, anh Vàng cả, nhưng làm được việc này chắc bác Quan gặp tôi sẽ vui lắm. Tôi cũng không còn phải hổ thẹn với cái nhìn tha thiết của ông Nguyên nữa.

Nộp đủ trâu cho quan Pôn và Hoàng A Tưởng, chúng tôi được tha về, còn ông Lượng ở lại đi lính đồng. Trên đường về, anh Vàng và anh Quáng cảm phục tôi lắm. Các anh bảo:

- Nếu không có mày nghĩ ra cái mẹo đổi trâu thì không biết đến bao giờ mới được tha.

Tôi bảo với hai anh là:

- *Túng thì phải tính; cái khó nó ló cái khôn*; nếu các anh gặp người chần trầu, họ nói thì các anh cũng nghĩ ra ngay.

Đi đường tôi cũng chỉ nói chuyện dông dài, không đã động đến chuyện ông Lượng quan hệ với bà Nguyên, vì sợ anh Vàng buồn.

Sang đến tháng ba năm bốn tám, dân Lũng Vài kháo nhau: "Việt Minh ở vùng Lục Yên châu đông lắm, sắp kéo quân lên Lào Cai rồi. Đồn Cổng Trời là nhà gianh vách nứa, chỉ một quả lựu đạn ném vào là cháy thui hết". Là tin đồn, nhưng quả thực bọn thằng Chương sợ lắm. Đạo này chúng không dám lên rừng, vào các lều nương lũng sục nữa.

Một lần tôi đang làm cỗ nương, thì gặp một đoàn Việt Minh đi qua. Nhận ra trong đó có ông Quan, tôi mời cả đoàn bốn người vào lều nương nhà tôi nghỉ. Tôi kể cho ông Quan nghe chuyện chúng tôi bị bắt phạt ở đồn Hoàng A Tưởng. Ông Quan nhìn tôi vui sướng, ôm ghì đầu tôi vào lòng nói:

- Cháu giỏi lắm! Tốt lắm! Bác biết cả rồi. Hôm trước thằng Quảng xuống Cốc Lụ, nó đã kể cho bác nghe. Nhưng hôm nay gặp cháu, bác vẫn muốn nghe cháu kể nữa. Cái buồn nghe một lần là chán, người ta muốn vùi sâu chôn chặt nó trong lòng. Nhưng còn cái hay, cái vui nghe rồi lại muốn nghe lại. Chuyện ân tình với nhau, kể mãi cũng vẫn như là mới được nghe!

Tôi phấn khởi, nhìn ông Quan nói:

- Vậy bác và mấy anh này định?...

- À! Chuyện của cách mạng thì phải bí mật! - Ông Quan nhìn tôi vẻ quan trọng nói - nhưng với cháu thì không phải bí mật. Bác còn muốn nhờ cháu nữa đấy. Đạo này cháu có nghe nói Việt Minh hoạt động không?

- Dạ! Nhà cháu ở tít tận rừng sâu núi thẳm này không biết nhiều, chỉ nghe họ đồn thôi ạ!

- Ừ! Nghe đồn, tức là đã có một phần sự thật trong đó rồi. Vì "*Không có lửa thì làm sao có khói*" phải không cháu?

Tôi mừng quá! Vui quá! Ông Quan là người Mán, vậy mà mới theo Việt Minh cỡ hai năm, bây giờ ông đã là một cán bộ giỏi rồi. Ông khen tôi giỏi, nhưng thực sự ông mới là người giỏi. Tôi nhìn ông như nhìn một thần tượng cao siêu. Giá như tôi cũng được cái quyền ban cho người khác lời khen, thì tôi sẽ nói: Bác giỏi lắm! Bác phải làm vua của người Mán ở Lũng Vài này mới đáng! Tôi ngược mắt nhìn ông chờ đợi. Tự dưng mắt tôi cay cay, sống mũi như có bột ớt xoa lên. Ông nhìn tôi nói tiếp:

- Lào Cai bây giờ có Việt Minh lãnh đạo rồi. Bộ đội thì có cả đại đội, có cả trung đoàn. Có cả vũ khí tối tân, lô cốt như đồn Phố Ràng, Phố Lu bắn vào là sập luôn! Bọn địch bây giờ chỉ co cụm ở trong khu vực nhỏ. Cả núi rừng bao la rộng lớn này là của dân, của Việt Minh rồi. Bộ đội và du kích các địa phương thường phục kích ở những đoạn đường xung yếu để chủ động đánh địch, không cho các đồn bốt liên hệ với nhau...



Nghe ông Quan nói vậy, tôi sốt sắng hỏi:

- Thế bác nhờ cháu việc gì ạ? Mang cơm, dẫn đường cho cán bộ thì cháu làm được. Việc khác quan trọng, cháu không làm được đâu.

- Việc của cách mạng thì nhiều lắm - ông Quan nói như giải thích - nhưng việc gì cũng quan trọng cháu ạ. Sơ sẩy một ly là hy sinh lớn lắm. Lần này bác về đây, cũng giao cho cháu hai việc ấy. Bác để lại đây hai đồng chí này, còn hai đồng chí kia bác dẫn lên Lào Cai. Đấy, cháu thấy không, bác cũng làm nhiệm vụ dẫn đường thôi mà! Bây giờ cháu lo chỗ ăn nghỉ, còn làm việc gì các đồng chí sẽ nói với cháu.

Việt Minh, cách mạng những tiếng ấy bấy lâu nay mỗi khi có người nhắc đến, nó cứ ngân nga mãi trong tôi. Cũng như tiếng chuông Trấn Vũ ở Hà Nội quê tôi, mỗi khi gióng lên, nó lan toả trên mặt nước Tây Hồ, vọng vào thính không ngân nga tưởng đến vô cùng! Tôi mạnh dạn nhìn ông Quan và bốn người cán bộ nói:

- Bác cho cháu theo cách mạng, làm cán bộ Việt Minh được không ạ?

Ông Quan nhìn tôi thân mật nói:

- Thì cháu cũng đã theo Việt Minh, đã làm công việc của cách mạng giao từ mấy năm nay rồi đấy thôi. Bác phải đi thoát ly, vì bác bị lộ. Một thời gian nữa Lũng Vài được giải phóng, bác lại về làm công việc cách mạng giao ở ngay Lũng Vài này. Lúc đó, cháu phải là cánh tay của bác chứ!...

Nói xong, ông bắt tay hai cán bộ, rồi nói lời chia tay họ. Ông quay lại bắt tay tôi. Tôi lúng túng giơ tay cho ông cầm. Lần đầu tiên trong đời tôi có được cảnh chia tay đầm ấm như vậy. Hai cán bộ Việt Minh kia cũng tiến lại bắt tay tôi. Tôi chưa hiểu ý nghĩa của cái bắt tay ấy như thế nào? Nhưng tôi thấy họ nắm chặt tay tôi lắc lắc, tôi cũng làm lại như vậy. Tình cảm ấm cúng quá, nước mắt tôi trào ra, bịn rịn như một đứa trẻ.

Đoàn ông Quan đi rồi, hai cán bộ Việt Minh vẫy tôi lại gần, một anh nói:

- Các anh là kiến sĩ an ninh, được toà án cách mạng cử về đây thi hành bản án tử hình đối với tên Bàn Văn Lượng. Y là chỉ điểm cho giặc ở đồn Lũng Vài. Máy năm gần đây, cán bộ Việt Minh hoạt động ở vùng này bị giết hại, đều do y chỉ điểm... Trước khi về đây, đồng chí Quan đã giới thiệu rất kĩ về em. Các anh bàn công việc cụ thể luôn, không phải giữ bí mật nữa.

Tôi đã biết sơ sơ sự việc này, vì ông Quan đã nói với tôi hôm tôi gặp ông ở Cốc Lụ. Tôi đã nghĩ đến cái ngày thằng Lượng bị trừng trị, nhưng cái ngày ấy đến nhanh quá. Nghĩ đến Lê Hà, nghĩ đến ông Nguyễn, tôi bồi hồi xúc động. Kẻ chỉ đường cho giặc, ám hại cán bộ, sắp phải đền tội rồi. Bất chợt, tôi rùng mình sợ hãi. Thằng Lượng biết cán bộ Việt Minh về Lũng Vài hoạt động, chắc chắn nó phải biết những ai đã nuôi cán bộ chứ. Ở Lũng Vài này, có nhiều nhà nuôi Việt Minh như nhà tôi, vậy mà chưa thấy người nào bị giết về tội ấy. Như vậy, chắc chắn những

nhà ấy là cái bẫy để thằng Lượng theo dõi Việt Minh. Nhưng nó đang đi lính cho Hoàng A Tưởng ở tận Bắc Hà. Nghĩ vậy, tôi nói với hai chiến sỹ an ninh:

- Thừa hai anh! Tên Lượng đang đi lính ở đồn Bắc Hà kia mà?

Anh tổ trưởng nói:

- Đấy chỉ là cái vỏ bọc bên ngoài thôi, thực chất nó vẫn nằm trong đồn Cổng Trời. Ở Lũng Vài này có ba bản: Khe Kẹm, Khe Đanh và Khe Chấn, bản nào nó cũng có một người vợ bé. Nó thường chui vào lều nương của các bà này, rình mò cán bộ. Nó rất nguy hiểm, những nhà nào nuôi cán bộ, nó đều biết cả. Không giết được nó, thì rất nguy hiểm cho cơ sở của ta.

Nghe cán bộ nói, mặt tôi tái đi. Những lo lắng của tôi hoàn toàn đúng. Có điều hôm nay tôi mới biết, ở Lũng Vài này còn có nhiều nhà nuôi cán bộ như nhà tôi. Chắc có nhiều cán bộ Việt Minh về Lũng Vài. Tôi nhìn tổ trưởng nói:

- Dạ! Thế bây giờ em được giao nhiệm vụ gì ạ?

Tổ trưởng nói:

- Cơ sở của ta báo ra, theo quy luật đi lại của tên Lượng, đêm mai nó sẽ về Khe Kẹm, khu lều nương nhà bà Nguyên. Ta sẽ xử nó ở đấy.

Tôi nói:

- Dạ! Nhưng... nhớ nó không về thì sao ạ?

Tổ trưởng nhìn tôi cười:

- Nó không về, các anh sẽ có "phép", tự nó phải về. Nhiệm vụ của em là dẫn các anh đi thực địa khu lều nương nhà bà Nguyễn. Xử xong tên Lượng, em dẫn các anh đi lối khác, để về Cốc Lụ.

Ngay tối hôm ấy, tôi dẫn các anh đến khu lều nương nhà bà Nguyễn. Anh tổ trưởng có một cây bút chì, một quyển sổ nhỏ và một cái đèn pin. Tôi dẫn đến đâu, tổ trưởng vẽ vào quyển sổ đến đó. Đến khu lều nương, hai anh đi vòng quanh, ngắm từng mô đất, từng gốc cây. Tất cả đều được vẽ vào quyển sổ. Cuối cùng hai anh vào trong lều quan sát. Hai anh cẩn thận xếp những cum lúa, tạo ra một khoảng trống, một người có thể ngồi lọt vào trong đó. Một anh lấy ra con dao nhíp, khéo léo dùng mũi dao cắt đứt ngầm những chiếc lạt buộc ở phía dưới. Thấy tôi ngây người đứng nhìn, tổ trưởng bảo:

- Lỗ hổng trong đồng lúa này là để anh ngồi, còn những cái lạt này phải cắt đứt đi, để phòng bất trắc, đập một cái là nó bung ra ngay, đứng ở chỗ nào cũng có thể thoát được ra ngoài.

Các anh càng bàn, càng tính toán kỹ, tôi càng lo - không phải lo cho các anh mà là lo cho tôi. Nhỡ ra thằng Lượng thoát được, nhất định nó sẽ trả thù những người nuôi Việt Minh. Nhà tôi thì chắc chắn có trong sổ đen của thằng Lượng rồi. Tôi hơi lưỡng cống hỏi:

- Thế nhỡ... súng của anh không nổ thì sao?

Tổ trưởng nhìn tôi bình tĩnh, vừa cười, vừa nói:

- Thì đã có em, có đồng chí này, và có cả những quả lựu đạn này nữa.

- Dạ! Em thì làm gì được ạ?

- Làm được! Em cầm đi hai cây súng hoả mai nhồi thuốc, đạn ghém cẩn thận, phục ở đằng xa - dưới khe suối kia. Hai anh, một người phục sẵn trong đồng lúa, một người phục ở bên ngoài. Giả thử, súng của anh không nổ, nhất định nó sẽ lao ra cửa, chạy theo triền dốc kia, đồng chí này phục ở đấy bắn, nếu bắn trượt thì ném lựu đạn. Còn nếu nó lao xuống khe, em dùng hoả mai bắn.

Nghe tổ trưởng nói vậy, tôi vững dạ nhưng hồi hộp quá, tim cứ đập phùm phụp, có lúc hình như nó không còn đập nữa!

Tối hôm sau, đúng theo kế hoạch đã định, tôi theo các anh đi phục. Bà Nguyễn đến trước, lấy củi nhóm bếp nướng cơm lam. Khoảng bảy giờ tối, thằng Lượng mò vào lều nướng. Tôi ở dưới khe, chọn chỗ thuận lợi nhất để nhìn được rõ vào trong lều. Trăng sáng, trong bếp lại có đồng lửa, nên cũng quan sát được. Thằng Lượng vừa vào, nó vát mạnh khẩu súng lên đồng lúa, ôm ghì lấy bà Nguyễn ngay. Vừa ôm nhau, vừa vội vàng lột phăng quần áo vát tung ra sàn. Tình huống này, tổ trưởng chưa dự kiến đến- không thể bắn được một con, khi mà hai con rấn đang quấn vào nhau. Quả vậy, phải đến ba mươi phút sau, ông Lượng và bà Nguyễn mới rời nhau. Tôi chỉ thương cho anh tổ trưởng, bất đắc dĩ phải chứng kiến cái cảnh mây mưa ấy.

Đúng lúc thằng Lượng đứng dậy mặc quần, thì tổ trưởng hất tung đồng lúa đứng dậy giơ súng bóp cò. Thật bất ngờ, tình huống đã có trong dự kiến - súng của tổ trưởng không nổ. Bà Nguyên kêu rú lên, vội vợ lấy quần áo che vào ngực, vào đùi, nằm nép vào một góc. Nhưng cũng thật bất ngờ, tình huống ngoài dự kiến - thằng Lượng không chạy, nó buông tay để quần tụt xuống đất, lao đến cầm khẩu súng nhằm thẳng vào anh tổ trưởng. Tổ trưởng cũng không đập vách lao ra ngoài như đã dự kiến, anh xô đồng lúa đổ về phía thằng Lượng, rồi lao vào nó đẩy cây súng chĩa lên trời. Một ánh chớp loé lên, kèm theo một tiếng nổ đình tai. Tổ trưởng và thằng Lượng ôm nhau vật lộn bật vách, cả hai lăn ra ngoài nường. Cùng lúc ấy, người chiến sỹ an ninh kia chạy đến, anh cầm một vật gì đó đập vào đầu thằng Lượng. Nó nằm sòng xoài bất tỉnh. Tôi vội chạy đến. Tổ trưởng lấy cây hoả mai của tôi, nhằm sát đầu thằng Lượng bóp cò. Nó cong người lên, giật mạnh, mặt bị thuốc súng phụt vào đen như đít chảo. Đầu nó thủng lỗ chỗ, bê bết máu. Tổ trưởng đưa cây súng cho tôi, anh móc trong túi lấy một đoạn dây xích sắt ngoặc vào tay thằng Lượng. Sau đó mở quyển sổ, xé ra một tờ giấy, đặt lên bụng nó, lấy hòn đá chẹn lên- tôi nghĩ là anh yếm bùa, để giam ma thằng Lượng. Nhưng tôi không dám khẳng định, nên hỏi chung chung:

- Sao lại làm thế ạ?

Tổ trưởng nghiêm nét mặt nói:

- Đây là bản tuyên án- cách mạng xử ai là rõ tội. Ngày mai, dân Lũng Vài sẽ biết tội của nó.

- Thế còn đoạn dây xích? - Tôi hỏi tiếp.

- Để xích nó, nhưng không dùng đến, nên vẫn dành cho nó.

Thằng Lượng đã chết, nhưng nó vẫn tổng ngồng, trông đơ quá. Anh tổ trưởng thấy vậy bảo tôi:

- Em vào trong nhà lấy quần áo của nó ra đây.

Vào trong nhà, bà Nguyễn vẫn còn nằm chết ngất, úp mặt xuống đất, tôi nhặt quần áo của thằng Lượng, tiện thể cầm luôn cây súng của nó ra. Hai anh mặc quần áo vào cho thằng Lượng. Tôi nghĩ: Người chết thì hết tội! Chắc các anh cũng nghĩ thế, nên phải mặc quần áo vào cho nó.

Xong việc, tôi dẫn các anh cắt đường vòng qua Cổng Trời, rồi chỉ cho các anh đi tắt về Cốc Lụ. Lúc chia tay, các anh cũng bắt tay tôi. Các anh lại khen tôi:

- Em giỏi lắm! Tốt lắm!

Lúc này tôi mới sực nhớ ra là chưa hỏi tên các anh. Tôi nín tay tổ trưởng nói:

- Vậy hai anh tên là gì ạ?

Tổ trưởng nhìn tôi đầy thiện cảm, nói:

- Là chiến sỹ an ninh! Nhiệm vụ của các anh đã hoàn thành. Các anh phải đi làm nhiệm vụ ở vùng khác. Thôi, em về đi! Ngày mai em vẫn đi làm nương bình thường nhé!

Đêm ấy về đến lều nương, tôi trần trọc không sao ngủ được. Nghĩ đến Lê Hà, nghĩ đến ông Nguyễn, nghĩ đến bao nhiêu cán bộ Việt Minh đi qua vùng này bị bọn thằng

Chương, thằng Lượng cắt đầu, cắt tai đi đổi muối, nay họ đã được trả thù, lòng tôi thanh thản quá. Nhưng nghĩ đến cái xác của thằng Lượng, tôi lại sợ. Thằng Lượng chết không được yểm bùa, nên tôi sợ ma của nó về bóp cổ. Tôi đóng kín cửa lều nương, chèn kín những khe hở xung quanh để ma thằng Lượng khỏi bò vào. Nhưng mỗi khi tôi thiu thiu ngủ, thì lại giật mình đánh thót. Mỗi tiếng động phát ra, khi có làn gió thổi qua; mỗi khi côn trùng lặng tiếng để chuyển sang chu kỳ khác, tôi đều nghĩ: Chắc là ma thằng Lượng về hại tôi. Cuối cùng tôi phải xếp lại đồng lúa như kiểu người tổ trưởng an ninh làm ở lều nương nhà bà Nguyễn rồi chui vào đấy, lấy màn quấn vào đầu lúc sau mới ngủ được.

Sáng ra, có lẽ phải đến bảy, tám giờ bố nuôi tôi lên nương để cùng tôi chuẩn bị đất cho vụ tới. Đến nơi, chắc thấy trong lều bừa bộn, ông bói đồng lúa ra xếp lại, thấy tôi nằm trong đó, ông quát:

- Cái thằng này! Mà yên rồi hả?

Tôi giật mình choàng dậy, run lẩy bẩy, mặt cắt không còn giọt máu, miệng đắng ngắt. Cũng xin nói rõ là: không phải tôi sợ đã tham gia xử thằng Lượng, mà sợ vì một lẽ khác - người Mán thường rất sợ ma. Phải đi chôn người chết là một việc làm bắt buộc. Khi đưa ma, người ta buộc quan tài vào một cái đòn khiêng, xỉ lướt nhau khênh đi như chạy; chôn cất thật nhanh, để mau chóng rời khỏi mộ. Tôi đã thành người Mán rồi, nên tôi cũng sợ ma như người Mán. Tôi run lập cập, kể lại đầu đuôi câu chuyện xử thằng Lượng cho bố nuôi tôi nghe. Tôi kể tội thằng Lượng và



không quên nhấn mạnh chi tiết : Giết nó là để bảo vệ bà con Lũng Vài đã nuôi Việt Minh. Bố nuôi tôi gặt đầu - có lẽ cái bụng ông cũng ưng lắm! Nhưng đến khi tôi bảo: Bố phải đến đây xem sao, thì nét mặt ông bần thần. Tôi nghĩ: Chắc ông cũng sợ ma thằng Lượng chăng? Tôi nhóm bếp đun nước và nướng sắn. Vừa làm, vừa chờ đợi bố tôi nói một điều gì. Ông vẫn ngồi hút thuốc lào, miệng như lỗ thông khói của cái lư hương, khói bay ra nghi ngút. Cuối cùng ông cũng nói:

- Thế có ai biết mày theo Việt Minh làm việc này không?

Qua ý tứ của bố tôi, tôi hiểu ông trầm ngâm chưa nói là vì ông lo cho tôi, chứ không hẳn là ông sợ ma thằng Lượng. Tôi chưa biết nên diễn tả lại cảnh mình nhìn thấy thế nào, để bố tôi vừa hiểu sự việc, vừa yên tâm nên đành lưỡng lự:

- Dạ!... Có bà Nguyễn thì... thì...

Mới chỉ nghe được có vậy, bố nuôi tôi đã giẫy nảy, vát mạnh cây đuốc ra sàn, nước đổ lênh láng, kêu lên:

- Trời!... Thế thì tai họa lớn lắm rồi con ơi! Bà Nguyễn bây giờ, không còn là bà Nguyễn vợ của ông Nguyễn nữa rồi... Thằng Lượng chết, bà ta không để cho nhà mình yên đâu...

Chắc bố nuôi tôi còn muốn than vãn nhiều nữa. Nhưng tôi không chịu được những lời than vãn ấy, nên mặc dù chưa nghĩ ra cách gì nói cho đẹp đẽ, đành nói:

- Nhưng bà ấy còn đang cời truồng, cời trần. Xấu hổ quá, sợ quá nằm úp mặt xuống sàn, chết ngất có biết gì đâu.

- Hử!... Sao lại thế? - Bố tôi về giận dữ giần lên từng tiếng - thằng Lượng có tội thì giết nó, sao lại hành hạ bà ấy?

- Giời ơi! - Tôi vừa kêu, vừa dấm dăng: Hành hạ gì cơ chứ. Bà ấy với thằng Lượng... với nhau chứ. Nói ra xấu hổ lắm!

Bố tôi hiểu ra, ông lắc đầu, rồi thở dài ngao ngán. Ông lại với cây điếu, đổ nước vào hút. Lúc sau ông nói:

- Ủ!... Chờ lúc nữa, thầy mo đến yểm bùa, giam con ma nó lại đã. Cũng phải đến xem sao. Cũng phải đến mà chôn nó chứ. Nó chết là hết tội rồi mà! Ủ, mà y cứ nằm nhà đắp chăn mà ngủ.

Tôi nằm, nhưng cứ thấp thỏm không sao ngủ thêm được nữa. Quãng gần trưa, thấy có động ở ngoài, sợ quá, tôi trùm kín chăn, thở khẽ, chờ đợi xem điều gì sẽ xảy ra. Tiếng động đến gần rồi im hẳn. Lúc sau có tiếng hỏi nhỏ:

- Thằng Tiên ngủ trong nhà phải không?

Tôi có hơi giật mình, nhưng nghe tiếng hỏi nhẹ nhàng, nên bình tĩnh thưa:

- Ai đấy?

- Văng đây!

Tôi yên tâm, mở chăn giả vờ dụi mắt, nói như ngái ngủ: